

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 8 - 2023
V/v: “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHM,
TỈNH NINH THUẬN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Cao Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp: “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh P - sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 10, phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chm, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: Ông Hoàng L - sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường PM, thành phố Phan Rang - Tháp Chm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Trước đây, bà và ông Hoàng L có mối quan hệ là vợ chồng. Tuy nhiên trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn do cách sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên đã ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2015 của Tòa án nhân dân

tHnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận thì 01 con chung của bà với ông Hoàng L là Hoàng Tuấn K - sinh ngày 24/01/2014 được giao cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Vào năm 2019, bà khởi kiện ông Hoàng L yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con; theo đó ông L đã đồng ý tăng mức cấp dưỡng cho con lên là 2.000.000 đồng một tháng và Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận đã ban Hnh Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2019. Từ năm 2019 đến nay, Hng tháng ông L đều cấp dưỡng cho con đầy đủ.

Theo tính toán của bà thì chi phí cho sinh hoạt của con gồm: Tiền học thêm toán, Tiếng Anh, hoạt động thể thao một tháng 1.500.000 đồng, tiền ăn uống, tiền sữa mỗi tháng 3.700.000 đồng; tiền quần áo mỗi năm khoảng 1.500.000 đồng. Ngoài ra có thể còn có các khoản phát sinh như ốm đau, quà sinh nhật bạn bè tính mỗi năm khoảng 2.000.000 đồng.

Ngoài số tiền ông L cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000 đồng thì khi vào đầu năm học mới, ông L có mua cho con lần thì cái cặp, lần thì đôi giày, Tết năm nào ông L cũng cho con tiền. Tết thiếu nhi, Tết Trung thu, tiền thưởng về học tập của con thì ông L đều đưa cho bà hoặc con mỗi năm khoảng 1.000.000 đồng.

Bà làm nghề kinh doanh tự do và huấn luyện viên yoga, thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng.

Ông Hoàng L làm Công an phòng cháy, chữa cháy, thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng.

Bà chưa chưa kết hôn với ai kể từ khi ly hôn với ông L nhưng có 01 con riêng với người khác là Nguyễn Chí K - sinh ngày 11/11/2022, như vậy hiện bà có 02 người con.

Do hiện nay mức sống tăng nên mỗi tháng bà nhận cấp dưỡng từ ông L cho con với số tiền 2.000.000 đồng thì không đủ chi phí. Do đó, bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi 01 con chung của bà với ông Hoàng L là Hoàng Tuấn K - sinh ngày 24/01/2014 mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về án phí: Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Hoàng L trình bày tại “Bản tự khai”, trong quá trình tố tụng tại tòa án như sau:

Trước đây, ông và bà Nguyễn Thị Thanh P có mối quan hệ là vợ chồng. Tuy nhiên trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2015 của Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận thì 01 con chung của ông với bà P là Hoàng Tuấn K - sinh ngày 24/01/2014 được giao cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Vào năm 2019, bà P lại khởi kiện yêu cầu tăng mức cấp dưỡng, theo đó ông đã đồng ý tăng mức cấp dưỡng cho con lên là 2.000.000 đồng một tháng và Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Rang -

Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận đã ban Hnh Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2019. Từ năm 2019 đến nay, Hng tháng ông đều cấp dưỡng cho con đầy đủ. Đến nay, bà P lại khởi kiện yêu cầu ông tăng mức cấp dưỡng cho con lên 3.000.000 đồng một tháng thì ông không đồng ý.

Lý do ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà P là vì ngoài tiền cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho con thì Hng năm vào đầu năm học ông đều mua sách vở, cặp sách, quần áo Tết, quà sinh nhật ... cho con. Ông có nghề nghiệp là Công an phòng cháy, chữa cháy, thu nhập mỗi tháng là 15.007.000 đồng, ngoài tiền cấp dưỡng Hng tháng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng; số tiền còn lại là 13.007.000 đồng ngoài việc chi phí cho sinh hoạt Hng tháng của bản thân ông thì ông còn phải chăm lo cho đứa em trai tên là Hoàng L - sinh năm 1991 bị bại não bẩm sinh và mẹ ông là bà Nguyễn Minh H - sinh năm 1967 không có công việc và hiện đã nhiều tuổi.

Em của ông là Hoàng L bị bại não bẩm sinh nên Hng tháng có nhận được trợ cấp của nH nước là hơn 1.000.000 đồng; mẹ của ông là bà Nguyễn Minh H không bị mắc các bệnh tật hiểm nghèo, có thể phụ giúp ông chăm sóc em trai.

Ông chưa kết hôn với ai kể từ khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh P. Theo ông biết thì bà P chưa kết hôn với ai kể từ khi ly hôn với ông nhưng mới sinh thêm 01 người con riêng.

Về án phí: Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

- Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về cấp dưỡng” là đúng với nội dung khởi kiện của nguyên đơn và đúng quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

- Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS. Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 của BLTTDS, đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự.

- Việc ban Hnh văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ... đúng trình tự thủ tục, đúng thời hạn và căn cứ ban Hnh phù hợp các quy định của BLTTDS.

- Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng thời hạn và hợp lệ theo quy định của BLTTDS; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 của BLTTDS.

- Tại phiên tòa; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm.

Việc chấp Hnh pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35, 39 của BLTTDS; Điều 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị Thanh P khởi kiện yêu cầu ông Hoàng L tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 5 Điều 28 của BLTTDS; xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Hoàng L có nơi cư trú tại khu phố 8, phường PM, tHnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Căn cứ lời khai thừa nhận của các đương sự; thấy rằng: Thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2015 của Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận thì 01 con chung của ông Hoàng L với bà Nguyễn Thị Thanh P là Hoàng Tuấn K - sinh ngày 24/01/2014 được giao cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Sau đó, thực hiện theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận thì tính đến nay, Hng tháng ông L đều cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Như vậy, ông Hoàng L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. *Về mức cấp dưỡng nuôi con:* Bà Nguyễn Thị Thanh P cho rằng mức cấp dưỡng nuôi con hiện nay ông Hoàng L đang thực hiện mỗi tháng 2.000.000 đồng là không đủ vì mức sống hiện nay đã tăng lên. Bởi vậy, bà P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà P. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá như sau:

[2.2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh P xác định các chi phí phục vụ nhu cầu học tập, ăn uống, thể thao, vui chơi và các chi phí sinh hoạt khác Hng tháng của cháu Hoàng Tuấn K như sau: Tiền học thêm toán, Tiếng Anh, hoạt động thể thao một tháng là 1.500.000 đồng. Tiền ăn uống, tiền sữa một tháng là 3.700.000 đồng. Tiền quần áo mỗi năm là 1.500.000 đồng, chia ra một tháng là 125.000 đồng. Tiền các khoản phát sinh như ốm đau, quà sinh nhật bạn bè tính mỗi năm 2.000.000 đồng, chia ra một tháng là 167.000 đồng (đã làm tròn). Bản thân bà làm nghề buôn bán tự do, huấn luyện viên yoga, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng. Với mức thu nhập này ngoài chi phí cho bản thân, bà còn chăm sóc, nuôi dưỡng cho 02 người con là cháu K (con chung của bà với ông L) và cháu Nguyễn Chí K - sinh ngày 11/11/2022 là con riêng của bà.

[2.2.2]. Ông Hoàng L cho rằng việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì ông và bà Nguyễn Thị Thanh P có vai trò, trách nhiệm như nhau. Một tháng ông cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000 đồng cộng với số tiền 2.000.000 đồng của bà P nữa là 4.000.000 đồng. Thu nhập một tháng của ông Hoàng L là 15.007.000 đồng. Với số tiền lương một tháng này, tiền cấp dưỡng Hng tháng cho con là 2.000.000 đồng; số tiền còn lại là 13.007.000 đồng ngoài chi phí cho sinh hoạt Hng tháng của bản thân thì ông L còn phải chăm lo cho em trai của ông là Hoàng L - sinh năm 1991 bị bại não bẩm sinh và mẹ của ông là bà Nguyễn Minh H không có công việc và hiện đã nhiều tuổi.

[2.2.3]. Xét lời khai nhận nêu trên của các đương sự thấy rằng: Với mức thu nhập Hng tháng nêu trên của bà P và ông L thì ngoài việc chi phí cho bản thân, ông L và bà P đều có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung là cháu K. Ngoài ra ông L và bà P đều phải chăm sóc, nuôi dưỡng những người thân khác. Từ khi ông L và bà P ly hôn (ngày 07/8/2015) đến nay thì bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu K nên công sức, chi phí sẽ nhiều hơn. Mặt khác, hiện nay mức sống cũng tăng lên bởi vậy chi phí cho nhu cầu thiết yếu Hng ngày của một người cũng cần phải tăng theo. Bà P có nghề nghiệp là buôn bán tự do và huấn luyện viên yoga nên thu nhập có thể bấp bênh còn ông L có nghề nghiệp là cán bộ Công an phòng cháy, chữa cháy nên thu nhập ổn định. Em trai của ông L bị bại não bẩm sinh nhưng Hng tháng vẫn có sự quan tâm, trợ cấp của nH nước với số tiền hơn 1.000.000 đồng một tháng; mẹ của ông L không bị mắc bệnh tật hiểm nghèo, vẫn còn có thể chăm sóc em trai phụ giúp ông L.

[2.2.4] Tại khoản 20 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình”* và tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Như vậy, với các phân tích, đánh giá nêu trên, đối chiếu với quy định của

pháp luật; Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P; buộc ông Hoàng L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Tuấn K với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.500.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh P.

1.1. Buộc ông Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Tuấn K - sinh ngày 24/01/2014 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*).

1.2. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Ông Hoàng L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hình án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/8/2023)./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp CHm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp CHm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng